

Số: 2529/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc
thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 232/TTr-SYT ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục gồm **160** thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên Trang văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qpl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, nghiên cứu thực hiện.

2. Sở Y tế có trách nhiệm:

- Bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (*tại địa chỉ <https://csdl.dichvucong.gov.vn>*) và Trang thông tin điện tử của đơn vị; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh để đăng tải, công khai, niêm yết, cập nhật dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (*nếu*

có thay đổi) để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định.

- Kể từ ngày ban hành Quyết định này, trên cơ sở Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương, Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý (*kể cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*) theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo bộ phận có liên quan phối hợp với Sở Y tế cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định (*chậm nhất trong thời gian 05 ngày kể từ ngày các Quyết định có hiệu lực*).

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo công khai, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận một cửa các cấp và tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Y tế, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm QTI, VNPT;
- Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- CPVP;
- Lưu: VT, TTPVHCCQN, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT VÀ PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (4)										
01	1.002425.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC Quảng Nam	X	X		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ sở SX nhỏ lẻ: 500.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở SX khác: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở KD DVAU Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần /cơ sở. - Đối với cơ sở KD DVAU Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: .000.000 đồng/lần/cơ sở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 15 /2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 155 /2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 67/ 2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của BTC. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023). - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của BYT; - Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
02	1.003348.000.00.00.H47	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC Quảng Nam	X		X	1.500.000 đồng /lần/sản phẩm	<p>Luật An toàn thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023).</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5/8/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế;</p> <p>Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam</p>	
03	1.003332.000.00.00.H47	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC Quảng Nam			X	1.500.000 đồng/ lần/sản phẩm	<p>- Luật ATTP.</p> <p>- Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5/8/2021 của Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023);</p> <p>Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									UBND tỉnh Quảng Nam	
04	1.003108.000.00.00.H47	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi.	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ HCC Quảng Nam			X	1.100.000 đồng/lần/sản phẩm	- Luật ATTP. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 5/8/2021 của BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của BTC (có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023). - Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ Y tế. Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam	
II. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (66)										
1	1.003709.000.00.00.H47	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		360.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			hành nghề do nước ngoài cấp.							
2	1.003748.000.00.00.H47	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	360.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
3	1.003773.000.00.00.H47	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		360.000 đồng	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.							
4	1.003787.000.00.00.H47	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		150.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. -Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ Y tế	
5	1.003800.000.00.00.H47	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		150.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
6	1.003824.000.00.00.H47	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		360.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	
7	1.003848.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Bệnh viện: 10.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
8	1.003876.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		5.700.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế	
9	1.002215.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. (Các PK CK theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP)	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		4.300.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. Nội dung các Phòng khám thuốc PK chuyên khoa quy định tại Nghị định 155/2015/NĐ-CP	
10	1.003774.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở y tế.	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		5.700.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).		
11	2.000984.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Bao gồm: Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà; Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài; Cơ sở dịch vụ kính thuốc; Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; Cơ sở dịch vụ y tế khác...)	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		4.300.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
12	1.003746.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		3.100.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).		
13	1.003720.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
14	1.003644.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Trong thời hạn 30 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Bệnh viện: 10.500.000 đồng Phòng khám ĐK, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng Phòng khám CK, Phòng	- Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. - Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. Thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng CDHA, phòng X quang, Phòng XN, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng		
15	1.003628.000.00.00.H49	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	1.500.000 (Theo quy định tại Thông tư 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế. Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
16	1.003547.000.00.00.H47	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 45 ngày đối với bệnh viện, 30 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Bệnh viện: 10.500.000 đồng	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
								Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám	(Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000		
17	1.003531.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 45 ngày đối với bệnh viện, 30 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	X	1.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
18	1.003516.000.00.00.H47	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Trong thời hạn 20 ngày đối với bệnh viện, 15 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		1.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế.	
19	2.000980.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp	30 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng	X		X	2.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		chữa bệnh gia truyền		Nam				BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).		
20	1.001138.000.00.00.H47	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không có phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
21	2.000559.000.00.00.H47	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không có phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
22	2.000552.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không có phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
23	1.006780.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không có phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
24	1.001086.000.00.00.H47	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không có phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
25	1.001077.000.00.00.H47	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	4.300.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
26	1.000854.000.00.00.H47	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	360.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015	
27	1.001595.000.00.00.H47	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 15 ngày đối với bệnh viện, 10 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	- Phí thẩm định: + BV: 10.850.000 đồng + PKĐK, nhà hộ sinh: 5.700.000 đồng + Phòng khám chuyên khoa. Phòng chẩn trị	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			đủ hồ sơ.					YHCT. Phòng chẩn đoán hình ảnh. Phòng XN. Cơ sở dịch vụ y tế. các hình thức tổ chức KCB khác: 4.300.000 đồng		
28	1.001793.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở y tế.	Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ,	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		+ Phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động: 3.100.000đ (Thông tư số 03/2013/TT-BTC)	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
29	1.001663.000.00.00.H47	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sĩ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định cấp lại giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm: 3.100.000đ (Thông tư số 03/2013/TT-BTC)	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
30	1.001824.000.00.00.H47	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
31	1.001846.000.00.00.H47	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
32	1.001866.000.00.00.H47	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
33	1.001884.000.00.00.H47	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
34	1.001907.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập								
35	1.002230.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
36	1.002215.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
37	1.002205.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
38	1.002191.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
39	1.002205.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
40	1.002162.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
41	1.00214.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
42	1.002131.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
43	1.002111.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
44	1.002015.000.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
45	1.002073.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
46	1.00.2058.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động đối khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
47	1.002037.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
48	1.002037.000.00.00.H47	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
49	1.002000.000.00.00.H47	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
50	1.001987.000.00.00.H47	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không thu phí	Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
51	1.001641.000.00.00.H47	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không	Quyết định số 4759/QĐ-BYT, ngày 09/11/2015 của Bộ Y tế.	
52	1.002464.000.00.00.H47	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Chưa có quy định.	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ Y tế.	
53	1.000562.000.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Chưa có quy định.	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
54	1.000511.000.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Chưa có quy định.	Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015 của Bộ Y tế.	
55	1.001552.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	X	2.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế.	
56	1.001538.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	X	2.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).		
57	1.001532.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	2.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế.	
58	1.001398.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	2.500.000 đồng (Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
59	1.001393.000.00.00.H47	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		1.500.000 đồng(Theo quy định tại Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế).	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế.	
60	1.003580.000.00.00.H47	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Các cơ sở xét nghiệm được tiến hành xét nghiệm trong phạm vi chuyên môn sau khi tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.	
61	1.002467.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Trong ngày tiếp nhận	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 - Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
62	2.000655.000.00.00.H47	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Cơ sở được thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.	
63	1.004488.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
64	1.004477.000.00.00.H47	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	05 ngày làm việc		X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
65	1.004471.000.00.00.H47	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
66	1.003958.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Trong thời gian 30 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 08/10/2018	
III. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG (28)										
1	1.003481	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký của đối tượng đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
2	1.003468.000.00.00.H47	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người có tiền sử nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận được đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
3	1.004612.000.00.00.H47	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
4	1.004606.000.00.00.H47	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
5	1.004600.000.00.00.H47	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
6	1.004461.000.00.00.H47	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
7	1.004607.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
8	1.004564.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
9	1.004568.000.00.00.H47	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	17 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
10	1.004541.000.00.00.H47	Cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	07 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
11	1.000844.000.00.00.H47	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	10 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	
12	1.002423.000.00.00.H47	Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	Quyết định số 4695/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
13	1.002231.000.00.00.H47	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015.	
14	1.002216.000.00.00.H47	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại nhà	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại nhà của người bệnh	Cơ sở điều trị Methadone	X			Không quy định lệ phí	Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 19/10/2015.	
15	1.002944.000.00.00.H47	Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng	15 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	- Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 - Quyết định số 1273/QĐ-BYT ngày 04/4/2017 của Bộ Y tế.	
16	1.002944.000.00.00.H47	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Trong ngày tiếp nhận	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không quy định lệ phí	- Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 - Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016.	
17	2.000997.000.00.00.H47	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã	Tại cửa khẩu hoặc tại Cơ quan tổ chức	X			Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày	- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. - Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 về Phòng,	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			tiêm vắc xin phòng bệnh	kiểm dịch y tế biên giới				11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.	<p>chống bệnh truyền nhiễm.</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018.</p>	
18	2.000993.000.00.00.H47	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ, đường hàng không; 02 giờ đối với phương tiện đường sắt, đường thủy.	Kiểm tra/xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	X			Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ. Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa, một tàu bay; Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế. Không quá 24 giờ đối với tàu</p>							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			<p>thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột.</p> <p>Không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế.</p> <p>Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ hoặc một toa tàu hỏa hoặc một tàu bay; không quá 04 giờ đối</p>							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.							
19	2.000981.000.00.00.H47	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	<p>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá</p>	Kiểm tra/xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	X			<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.</p>	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			<p>01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia</p>							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.							
20	2.000972.000.00.00.H47	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ</p>	Kiểm tra/xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	X			<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.</p>	<p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.</p> <p>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018.</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			<p>giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế.</p> <p>Thời gian gia hạn</p>							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.							
21	1.002204	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	<p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ</p>	Kiểm tra/xử lý y tế trực tiếp tại cửa khẩu	X			<p>Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.</p>	<p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018.</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			<p>khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế.</p> <p>Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian</p>							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.							
22	1.003580.000.00.00.H47	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	Các cơ sở xét nghiệm được tiến hành xét nghiệm trong phạm vi chuyên môn sau khi tự công bố đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.	
23	1.002467.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Trong ngày tiếp nhận	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	- Nghị định số 91/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 - Quyết định số 4508/QĐ-BYT ngày 22/8/2016.	
24	2.000655.	Công bố cơ sở đủ	Cơ sở được	Trung	X		X	Không quy	- Nghị định số	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
	000.00.00 .H47	điều kiện tiêm chủng	thực hiện hoạt động tiêm chủng sau khi đã thực hiện việc công bố đủ điều kiện tiêm chủng	tâm PVHCC Quảng Nam				định lệ phí	104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quyết định số 433/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế.	
25	1.004488. 000.00.00 .H47	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
26	1.004477. 000.00.00 .H47	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	<i>Không quy định lệ phí</i>	- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
27	1.004471. 000.00.00 .H47	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không quy định lệ phí	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP - Quyết định số 7678/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.	
28	1.003958	Công bố đủ điều kiện thực hiện hoạt động quan	Trong thời gian 30 ngày	Trung tâm PVHCC	X		X	Không quy định lệ phí	Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; Nghị định số 140/2016/NĐ-CP	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		Quảng Nam					ngày 08/10/2018	
IV. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM (27)										
1	1.003963.000.00.00.H47	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	x			Thẩm định xác nhận nội dung thông tin, quảng cáo thuốc, mỹ phẩm: 1.600.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
2	1.004616.000.00.00.H47	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo	15 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Thẩm định hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề dược: Cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		hình thức xét hồ sơ							- Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
3	1.004599.000.00.00.H47	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Thẩm định hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề dược: Cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
4	1.004604.000.00.00.H47	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
5	1.004596.000.00.00.H47	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Thẩm định hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề dược: Cấp, cấp lại, điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề dược: 500.000 đồng/hồ sơ.	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
6	1.003001.000.00.00.H47	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								thay đổi) - Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở - Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở	Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
7	1.002952.000.00.00.H47	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	<p>Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- 'Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở- Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế. 		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								lại: 1.000.000 đồng/cơ sở		
8	1.002934.000.00.00.H47	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			<p>Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- 'Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế. 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/ cơ sở - Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở		
9	1.002258.000.00.00.H47	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế;		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
10	1.002292.000.00.00.H47	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế.	
11	1.002235.000.00.00.H47	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
12	1.002339.000.00.00.H47	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 08/10/2018 của Bộ Y tế.	
13	1.004593.000.00.00.H47	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở. Phí thẩm định điều kiện và	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)						<p>đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở</p> <p>- Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000</p>		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								đồng/cơ sở		
14	1.004585.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh; thay đổi địa điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	* Phí Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi tại cơ sở): 4.000.000 đồng/ cơ sở. * Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi) - Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở - Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở		
15	1.004576.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc	- 15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược bị mất, hư hỏng. - 07	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.						BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
16	1.004571.000.00.00.H47	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	15 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
17	1.002399.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không phải đi đánh giá cơ sở; - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp phải đi đánh giá cơ sở.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		<p>Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- 'Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở</p> <p>- Đối với các</p>	<p>- Luật Dược ngày 06/4/2016;</p> <p>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								<p>ơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở</p>		
18	1.004459.000.00.00.H47	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	07 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		<p>Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- 'Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế. 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								<p>điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở</p> <p>- Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở</p>		
19	1.004516.000.00.00.H47	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	30 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	<p>Phí thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) (đánh giá đáp ứng, đánh giá duy trì, đánh giá kiểm soát thay đổi)</p> <p>- 'Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm</p>	<p>- Luật Dược ngày 06/4/2016</p> <p>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP</p> <p>- Nghị định 155/2018/NĐ-CP</p> <p>- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế.</p>		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: 500.000 đồng/cơ sở - Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: 1.000.000 đồng/cơ sở		
20	1.004529.000.00.00.H47	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế. 		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
21	1.004532.000.00.00.H47	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế. 	
22	1.001893.000.00.00.H47	Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kệ thuốc	05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 3949/QĐ-BYT ngày 28/6/2018 của Bộ Y tế. 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
23	1.004087.000.00.00.H47	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	07 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
24	1.004449.000.00.00.H47	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm	07 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		soát đặc biệt								
25	1.003613.000.00.00.H47	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Phí Thẩm định công bố giá thuốc kê khai, kê khai lại: 800.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế. 		
26	1.004557.000.00.00.H47	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ sở tổ chức bán lẻ thuốc lưu động	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Chưa có quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT- 		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 2416/QĐ-BYT ngày 09/6/2017 của Bộ Y tế; - Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.	
27	1.009407.000.00.00.H47	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Chưa có quy định	- Luật Dược ngày 06/4/2016; - Thông tư số 32/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; - Quyết định số 1145/QĐ-byt ngày 08/02/2021 của Bộ Y tế	
V. MỸ PHẨM (8)										
1	1.009566.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do mỹ phẩm (CFS): 500.000 đồng/ mặt hàng.	- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế; - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									- Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ Y tế.	
2	1.003055.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Phí thẩm định điều kiện sản xuất mỹ phẩm cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm: 6.000.000 đồng/ cơ sở.	- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	
3	1.003064.000.00.00.H47	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Không quy định.	- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014. - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
4	1.002600.000.00.00.H47	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước	03-05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Phí thẩm định công bố sản phẩm mỹ phẩm, công bố tiêu chuẩn, chất lượng dược liệu: 500.000 đồng/hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế; - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 7866/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 3629/QĐ-BYT ngày 30/7/2021 của Bộ Y tế. 	
5	1.002483.000.00.00.H47	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Phí thẩm định xác nhận nội dung quảng cáo thuốc, mỹ phẩm: 1.600.000 đồng/ cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế. 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
6	1.000662.000.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Chưa có quy định	. Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012; 2. Luật dược ngày 14 tháng 06 năm 2005; 3. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; 4. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế	
7	1.000990.000.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Chưa có quy định	Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012; 2. Luật dược ngày 14 tháng 06 năm 2005; 3. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
8	1.000793.000.00.00.H47	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Chưa có quy định	- Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012; - Luật Dược ngày 06/4/2016; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; - Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế.	
VI. TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ (5)										
1	1.003006.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	3 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại http://dmec.moh.gov.vn	X		X	3.000.000 Đồng/ hồ sơ (Phí thẩm định Điều kiện kinh doanh lĩnh vực trang thiết bị y tế)	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - QĐ số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021 của Bộ Y tế.	
2	1.003029.000.00.00.H47	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	3 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại http://dmec.moh.gov.vn	X		X	Phí : 1.000.000 Đồng (Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A: 1.000.000	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								đồng). Phí : 3.000.000 Đồng (công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại B: 3.000.000 đồng/1 hồ sơ).	- Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Quyết định số 2962/QĐ-BYT ngày 24/7/2023 của Bộ Y tế.	
3	1.003039.000.00.00.H47	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	3 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại http://dmec.moh.gov.vn	X		X	3.000.000 Đồng/ hồ sơ (Phí thẩm định Điều kiện kinh doanh lĩnh vực trang thiết bị y tế)	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - QĐ số 5652/QĐ-BYT ngày 10/12/2021 của Bộ Y tế.	
4	2.000985.000.00.00.H47	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	3 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại http://dmec.moh.gov.vn	X		X	Chưa quy định	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - QĐ số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
5	2.000982.000.00.00.H47	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D	3 Ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến tại http://dmec.moh.gov.vn	X		X	Chưa quy định	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 10/2023/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - QĐ số 745/QĐ-BYT ngày 28/02/2019 của Bộ Y tế.	
VII. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (20)										
1	1.003691.000.00.00.H47	Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
2	1.003662.000.00.00.H47	Khám GĐYK lần đầu đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm CĐHH quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công cách mạng.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế. Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	
3	1.002706.000.00.00.H47	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
4	1.002694.000.00.00.H47	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X				-Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật vệ sinh an toàn lao động Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội.. Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. -Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế; Thông tư số 02/2023/TT-BYT ngày 09/02/2023 của Bộ Y tế.	
5	1.002671.000.00.00.H47	Khám giám định thực hiện chế độ hưu trí.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật vệ sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
6	1.002208.000.00.00.H47	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất		Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật vệ sinh an toàn lao động. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. 	
7	1.002190.000.00.00.H47	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật vệ sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
8	1.002168.000.00.00.H47	Khám giám định để hưởng bảo hiểm xã hội một lần	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật về sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế; 	
9	1.002146.000.00.00.H47	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật về sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật BHXH - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
								định cấp giấy giám định y khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế; 	
10	1.002136.000.00.00.H47	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật BHXH - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của CP - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Y tế; 	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									Thông tư số 02/2023/TT-BYT ngày 09/02/2023 của Bộ Y tế.	
11	1.002118.000.00.00.H47	Khám giám định tổng hợp	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Luật 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015 Luật vệ sinh an toàn lao động. - Luật 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 Luật Bảo hiểm xã hội. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ Y tế;	
12	1.002360.000.00.00.H47	Khám giám định thương tật lần đầu do Trung tâm giám định Y khoa tỉnh thành phố hoặc Trung tâm giám định y khoa thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
13	2.002022.000.00.00.H47	Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế	
14	1.002405.000.00.00.H47	Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.		Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế	
15	1.002392.000.00.00.H47	Khám giám định đối với trường hợp vết thương bổ sung vết thương do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
16	1.002412.000.00.00.H47	Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát do Trung tâm giám định y khoa tỉnh, thành phố thực hiện.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế	
17	1.000281.000.00.00.H47	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật.	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 01/2023/TT-	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế.	
18	1.000278.000.00.00.H47 và 1.000276.000.00.00.H47	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			- Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa.	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế.	
19	1.000272.000.00.00.H47 và 1.000269.000.00.00.H47	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với CM ; - Nghị định số 95/2022/NĐ-	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác						giấy giám định y khoa	CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế.	
20	1.000101.000.00.00.H47	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định	40 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X			Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế.	
VI. TỔ CHỨC CÁN BỘ (2)										
1	1.001523.000.00.00.H47	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không thu phí	-Thông tư 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế	
2	1.001514.000.00.00.H47	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X		X	Không thu phí	-Thông tư 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế	
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (1)										
01	1.002425.000.00.00.H47	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	17 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	X		X	- Đối với cơ sở KD DVAU Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở KD DVAU Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 67/ 2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của BTC. - Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi	<i>Được phân cấp tại Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh . - Quyết định số 99/QĐ-</i>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									<p>hành đến hết ngày 31/12/2023).</p> <p>- Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của BYT;</p> <p>- Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh ;</p>	<p>UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh</p>